

Số: 244/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 699/TTr-SNV ngày 19/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, TH (Ph 70b)



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án” Bồi dưỡng kiến thức dân tộc
đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”**

*(Kèm theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND, ngày 02/10/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ cấp cơ sở tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 2 nhóm đối tượng sau:

a) Nhóm đối tượng 3:

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nhóm đối tượng 4:

Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phạm vi áp dụng:

Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh; huyện, thị xã, thành phố, xã thuộc tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.



2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của sở, ban, ngành được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đến năm 2025:

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của cấp tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng chương trình:

a) Nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Nhóm đối tượng 3, đối tượng 4: Các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

b) Nội dung chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số:

Thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

2. Hình thức bồi dưỡng:

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Nhóm đối tượng 3: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 4: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo).

b) Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

3. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 4 nhóm đối tượng do Ủy ban Dân tộc phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tài liệu bồi dưỡng: Sử dụng tài liệu bồi dưỡng của:

a) Ủy ban Dân tộc chủ trì biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4.

b) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí cả giai đoạn và hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, phê duyệt.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Ban Dân tộc tỉnh:

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Dân tộc cụ thể hóa chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số, tiếng dân tộc thiểu số hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện Đề án.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc tổ chức biên soạn tài liệu học tiếng dân tộc, bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ công chức, viên chức theo nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4.

4. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch và đề nghị các

bộ, ngành liên quan hỗ trợ kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh, để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý; gửi Sở Nội vụ tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /v

 **CHỦ TỊCH** /v

Phạm Ngọc Nghị